



HYPERCOAT PU W (VIETSTAR - VIỆT NAM)



Chống thấm polyurethane gốc nước, đàn hồi cao, kết liền vết nứt



GIẢI PHÁP CHỐNG THẤM

Hạng mục: **MÁI LỘ THIÊN**

Vật liệu chính: **HYPERCOAT PU W**

MÔ TẢ SẢN PHẨM

HYPERCOAT PU W là chất phủ chống thấm đàn hồi, polyurethane aliphatic gốc nước dùng cho chống thấm và bảo vệ công trình. Sản phẩm dễ dàng thi công trên cả mặt ngang cũng như mặt đứng và tạo thành một lớp màng liền mạch kỵ nước, đàn hồi với khả năng chống tia cực tím (UV) và ứng suất cơ học cao. Phủ HYPERCOAT PU W bằng chổi, con lăn hoặc máy phun tối thiểu 2 lớp. Số lớp phủ tùy thuộc vào thực tế yêu cầu.

ỨNG DỤNG

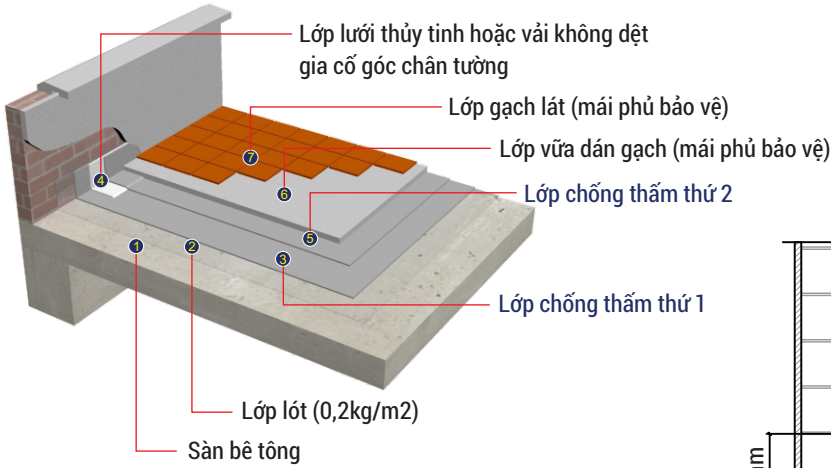
Mái bê tông, mái kim loại, tấm fibro xi măng, thạch cao, vữa xi măng, sàn gạch; tường ngoài, hồ thang máy; phòng tắm, phòng bếp, ban công, khu giặt và các khu ẩm ướt khác (dưới lớp gạch); lớp cách nhiệt bọt polyurethane; lớp chống thấm polyurethane hoặc acrylic mới hoặc cũ.

ĐẶC TÍNH ƯU ĐIỂM

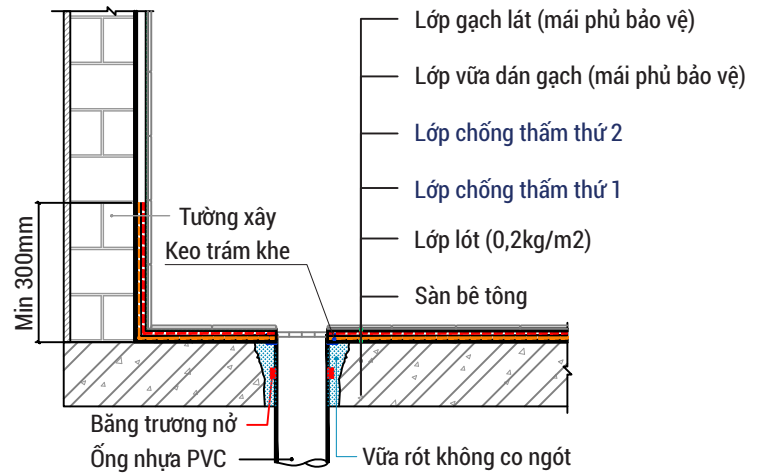
- Dễ dàng áp dụng và sửa chữa bằng phun, quét, lăn hoặc bàn gạt.
- Độ đàn hồi, cường độ chịu kéo, độ giãn dài khi đứt và độ bám dính cao.
- Là hệ màng chống thấm liền mạch.
- Kháng UV và thời tiết tuyệt vời.
- Kháng hóa chất tốt.
- Truyền hơi nước: màng thở nên không có sự tích tụ hơi ẩm dưới lớp phủ tránh bị phồng rộp, bong tróc.



CẤU TẠO HỆ THỐNG



Mặt cắt cấu tạo chống thấm



Chi tiết cấu tạo chống thấm



DANH MỤC SẢN PHẨM

● Sản phẩm chính



Hypercoat PU W

● Sản phẩm phụ



Lót HyperPrimer US



Băng trương nở



Vữa rót



Vải không dệt



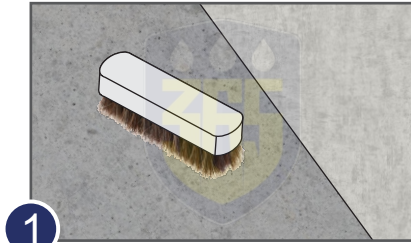
Keo trám khe
Neotex PU Joint

● Thông số kỹ thuật

TÍNH CHẤT	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	THÔNG SỐ
Nhiệt độ làm việc của vật liệu	°C	-	-15 ÷ 85
Độ cứng	Shore A	ASTM D2240	70 ± 15
Cường độ chịu kéo	MPa	ASTM D412 – 06a	≥ 2.0
Độ giãn dài khi đứt	%	ASTM D412 – 06a	≥ 500
Độ bám dính trên bê tông	MPa	ASTM D4541	≥ 1.0
Độ bám dính trên lớp vật liệu lót HYPERPRIMER US	MPa	ASTM D4541	≥ 4
Bền hóa chất (dung dịch axit, bazơ nồng độ 0,5%, chất tẩy rửa, nước biển).	-	-	Bền

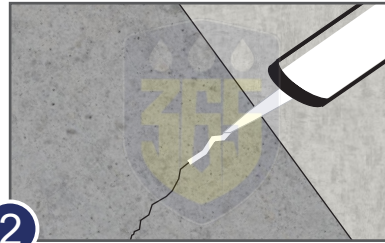


HƯỚNG DẪN THI CÔNG



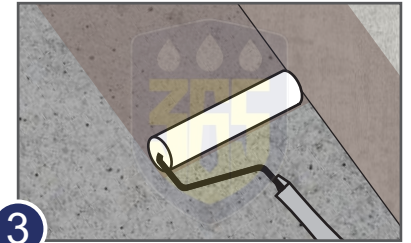
1

Mài bề mặt loại bỏ những thành phần lỏng lẻo, đảm bảo bề mặt không có muối hoặc chất dầu



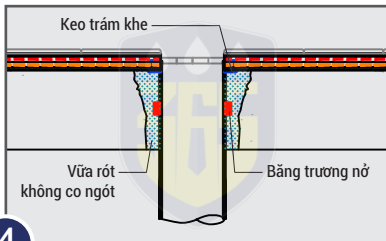
2

Xử lý các vết nứt bằng keo chuyên dụng đối với vết nứt rộng > 2mm xử lý bằng vải không dệt đối với vết nứt rộng < 2mm



3

Thi công lớp lót định mức 0.2kg/m²



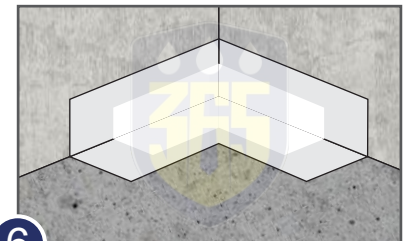
4

Xử lý cổ ống bằng vữa rót không co ngót, keo trám khe và băng trương nở



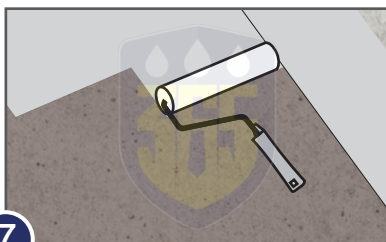
5

Khuấy bằng máy gia tốc chậm 300 vòng/phút đến khi đồng đều



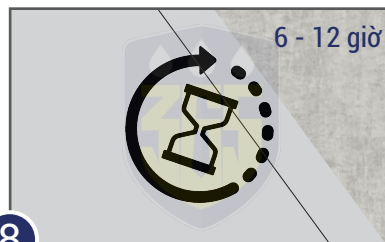
6

Gia cố chống xé góc chân tường bằng vải không dệt



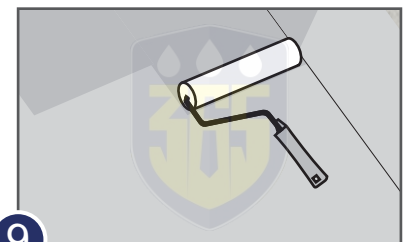
7

Lăn, quét hoặc phun lớp thứ 1 theo định mức 0.75 kg/m²/lớp



8

Chờ lớp thứ 1 khô sau khoảng 6-12 giờ tùy theo điều kiện thời tiết



9

Lăn, quét hoặc phun lớp thứ 2 theo định mức 0.75 kg/m²/lớp

** Lưu ý:

- Điều kiện độ ẩm và nhiệt độ thấp trong thời gian thi công, sẽ kéo dài thời gian khô và nhiệt độ cao sẽ rút ngắn lại.
- Không thi công khi dự báo trời sẽ mưa
- Để sản phẩm khô từ 5 đến 7 ngày, trước khi ốp gạch hoặc thi công lớp phủ.
- Rửa thiết bị, dụng cụ bằng nước sạch ngay sau khi sử dụng. Vật liệu đã đông cứng chỉ có thể loại bỏ bằng biện pháp cơ học.